

NĂM THỨ NHỰT. SỐ 37 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 11 OCTOBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUËST

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

報日河安

DINH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN

in ra ngày thứ năm

Chủ nhơn:

VÕ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chủ bút:

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bon
quản mà thương-nghị.

Đề chỗ

gởi thơ và mandat:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

QUẢN-LÝ

Boulevard-Saintenoy

CANTHO

Mua nhựt trình kể từ
đầu và gi ữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

MỤC LỤC

- 1.— Quốc dân phủ thuật.
- 2.— Cổ kim nhơn chữ luận.
- 3.— Đường giáo huấn.
- 4.— Gống lửa nèn trồng.
- 5.— Rượu nếp Annam.
- 6.— Bình đẳng.
- 8.— Nhấn thị thân chi bửu.
- 9.— Nhân du.

- 10.— Chữ cần dùng.
- 11.— Tuồng Lâm-sanh Xuân-nương.
- 12.— Y phương tiên dụng.
- 13.— Nhứt dạ sanh nhĩ kế.
- 14.— Hoài cổ phú.
- 15.— Thi tập.
- 16.— Nam-ký thời sự.

IMPRIMERIE — LIBRAIRIE — PAPETERIE
de l'Ouest — CANTHO

Société Anonyme au Capital de 25.000 \$

Siège Social: CANTHO (Cochinchine)

Impressions en tous genres
EN NOIR ET COULEURS

RELIURE

OUVRAGES EN QUOC-NGU

Travaux de Luxe — Journaux — Labeurs

NHÀ IN HẬU GIANG
CANTHO

Tại đường kinh lập **Saintenoy**

In đủ các thứ thơ, tướng, truyện v. v.

Tại nhà in này: Có bán đủ các thứ sách vở cho học trò dùng; đồ văn phòng: sổ lớn, sổ nhỏ, tập dó, giấy thơ, bao thơ, viết, mực, vân vân.

Nhà in này mua bán từ tế hay chiêu hiền đãi sĩ, định giá chắc chắn; những người ở xa hay gần, bán cũng y một giá. Có in đủ các thứ thiệp quan hôn, tang tế nhiều kiểu, nhiều màu, mạ vàng cũng được.

Xin chú quý-vị muốn mua đồ chi, hay là in vật chi, gởi thơ đến cho tôi, thì tôi sẵn lòng hồi âm cho lập tức và gởi đồ đến cũng mau, vậy xin Lục-châu chú quân-tử, có đi Cần-thơ xin ghé lại nhà in tôi, thì tôi cũng vui lòng tiếp rước.

Để chỗ gởi thơ và mandat: Trấn-dắc-Nghĩa, Quan lý nhà in hậu giang Cantho

Économie politique
Quốc dân phú thuật

II. — Luận về cuộc phân tài

Theo mấy cái bài luận trước đây, thì con người mà sanh tài sản được, ấy cũng nhờ một là lý thiên nhiên, hai là nhờ công, ba là tư-bổn.

Mà khi tài sản đã sanh rồi chẳng lẽ mạnh ai nấy giăng giết, phải hiệu định cái phép nào mà phân chia tài sản ấy, cho xứng công của mỗi người. Có hai phép: hoặc dụng quyền thế, hoặc dụng công lý.

1. Dụng quyền thế là khi nào vua hay là chúa đoàn, chủ hội, chủ nhà, choán hết tài sản, rồi tùy ý mà phân phát lại cho kẻ có công. Phép ấy gọi là tập-hiệp sản (propriété collective).

2. Dụng công lý là khi nào để cho nhơn dân thông thả mà thuận chia những tài sản chúng nó làm ra. Phép này kêu là đơn-độc sản (propriété individuelle).

Còn một phép nữa gọi là tạp tánh (système mixte) là cách dùng lường cả hai phép nói trước đó.

Trong mấy phép đó, chư quốc và nhứt là Nam-Việt ta đương dùng phép nào mà phân tài sản?

Trước khi đáp câu này tôi xin chỉ sơ cái cách trị tài sản từ các đời thượng cổ tới nay.

Nguyên thuở ban sơ nhơn dân hãy còn giã mang lăm, chưa biết lý tài là gì, của cải thì chính có khí giới, đồ ăn, đồ mặc mà thôi, còn ở thì có đoàn, có lũ, trong hang trong hố, trong trại, trong chòi. Nếu chỗ nào ở được, thì ở lâu, còn chỗ nào ở không được, hoặc vì khó kiếm ăn, hoặc vì bị thú cầm phá tán, thì dời nơi chỗ khác. Vì vậy, nên gọi người thuở ấy là du-dân. Sau nhờ trí

hóa mở mang lán lán, lại thêm sáng có chí hiệp quần, nên nhơn số càng ngày càng đông, từ đó mới đủ sức mà chống cự với các loại thú cầm, mới định yên được chỗ ăn, chỗ ở.

Khi có chỗ ở yên rồi thì nhơn dân lại hiệp lực với nhau mà mở khai rừng rú, xua đuổi thú cầm, từ đó mới sang qua nghề chường địa mà sanh nhai.

Mà dầu trong lúc ban sơ, là lúc nhơn dân dùng nghề săn bắn mà độ nhật, cho đến lúc chúng nó biết trồng lúa mà nuôi mình, thì lúc nào cũng vậy, bề chúng nó làm có huê lợi bao nhiêu, thì cũng xé tay chia đoàn hay là chủ trại tóm thâu mà phân phát. Lại cho đến lúc nhơn dân biết lập quốc tôn Vương rồi thì các sự phân tài cũng không dời đổi: kẻ nào có công mở rừng làm ruộng thì bắt quá đặng làm chủ tạm đấy thôi, chớ chẳng hề đặng tác chủ, vì là của cải trong nước cả thầy đều thuộc về của vua hết. Bởi rứa nên mới có câu: Thiên tử phú hữu tử hải là vậy đó.

Đến sau nhơn dân càng ngày càng vận động lăm hóa cũng như cây mình trồng càng ngày càng lớn, uên lợi quyền chúng nó nổi lên lán lán, làm cho quyền vua càng ngày càng giảm bớt.

Hiện kiếm đây, các nước văn-minh dùng ròng phép đơn độc sản mà phân tài, dầu nước nào còn vua, thì vua ấy cũng chẳng đặng tự chuyên như khi trước.

Lúc nhà nước Đại-pháp qua cai trị xứ ta, thì quyền của vua Nam-Việt ta về việc phân tài cũng đã giảm bớt rồi. Xét trong Hoàng Việt luật lệ thì sự giảm quyền ấy, kể từ vua Minh-Mạng bắt niên (1827) vì trong năm ấy đức vua có ban hành một cái chiếu chỉ rằng: Chẳng bề ai được sang đoạt điền thổ của ai, nếu nhà nước vì việc công ích mà phải

lấy đất của dân thì nhà nước cũng phải bồi sớ tiền cho bằng giá đất.

Tuy quyền vua đã hết mặc lòng mà quyền ông chủ nhà bầy còn rộng rãi lắm. Quyền ấy như là: khi người còn sống, thì vợ con chẳng dặng có của riêng, dầu vợ con có làm ra của cải chi thì cũng về một tay người chuyên chế, lại đến khi người thác rồi, thì vợ con cũng phải dợi mạng tang phục mới được phần chia sự nghiệp.

Nhà nước thấy vậy cũng muốn sửa tục lệ ấy cho theo thói văn-minh, nhưng mà bởi có lời hứa với Nam-triều rằng: không di phong diệc tục, nên tục lệ ấy hãy còn thông dụng đến ngày nay. Tuy buổi này, chưa lấy chi làm nghịch ý, chúng ta được mở mang tấn bộ rồi, thì ác cũng xin bỏ tục ấy mà theo thói lệ các nước văn-minh.

Ấy vậy, thuở ban sơ là lúc còn người hãy còn giả mang, thì nước nào cũng lấy quyền thế mà phân tài, rồi lại là lúc con người được văn-minh, thì ai ai cũng chọn lẽ chánh đều công mà trị sản.

Lấy chước đó mà suy, thì lẽ cho đứng là loài con người, thì ai ai cũng thế, khác nhau một là người giỏi tới trước kẻ dở tới sau, chứ thật, cấp kỳ thành công giả nhứt dả.

(Sau sẽ tiếp theo)
Nguyễn-văn-Cư.

Cổ kim nhơn chữ luận

(L'instruction, facteur de la civilisation)

(Tiếp theo)

Vẫn lại nhơn chữ ta ở theo thời dợi này, phải tiếm những việc cần dùng, và tiếm những điều chưa ai bày chế. Nay tôi bắt chước theo người xưa hay lên chót nông cao mà ngó xuống bốn hướng, coi vật chi thiếu, thì đem tới mà bán. Như sách nho nói: Lũng đoán dợc đả c,

vậy, (chót nông một bên.) Bởi tôi thấy nhiều ông nhắc nhớ THƯỜNG-MÃ, CÁN-NÔNG, KỶ-NGUYỄN VĂN VÂN... chứ hề nhắc nhớ LỄ, NGHĨA, TRUNG HIẾU, là sở dĩ biết bổn phận hậu lai. Ấy vậy, việc khuyến khích cho con nhà em trẻ ta, thì cũng như người LƯƠNG-CÔNG DỤNG DƯỢC: (thuốc hay thì phải cho nhấm bịch mà trị,) bịch ngoài thì trị ngoài, bịch trong thì trị trong. Nay trong xứ mình còn nhà Anam ta, nhiều chỗ quê mùa, không biết lễ nghi, là vì chưa giáo hóa, ấy là bịch của con nhà em trẻ đó. Nếu như không công kỳ LÝ (dạy bảo nơi trong) thì lớn lên lần bắt chước theo thói ăn chơi, mà không nghề nghiệp, lần đến theo trộm cướp, còn đó mà bị nơi hình phạt, ấy có phải là tội nghiệp cho con nhà em trẻ Anam ta chăng? Nếu còn giả mang đường ấy, mà lo nhắc nhớ văn minh, thì ví chẳng khác như leo cây mà tiếm cá, ôi tôi sợ e lap-dặng đó chăng?

Vả đương chừng thuở này, người quê hương ta còn nhiều phần quê mùa lắm bấy, nên phải từ gần mà đến xa, từ thấp mà đến cao mới dặng; xét cho kỹ mà coi, như xứ mình: tại châu thành, chẳng qua là chừng khoảnh mười dặm mà thôi, thì 10 nhà dặng chừng 5 nhà biết cho con học. Còn ruộng nương thì ngàn muôn dặm, mà 10 nhà chưa có dặng 1 nhà biết cho con học; ấy đó: lấy CHIẾT TRUNG mà SUY TOÁN, (hề giữa mà tính) thì 100 nhà chừng 1 nhà biết cho con học. Nên tôi muốn công kỳ LÝ (dạy dỗ nơi trong) rồi cũng lần dắc qua văn-minh mới dặng. Ôi muốn biết văn-minh thì trước phải lo có bổn tánh. Nếu như không có, mà có tài KINH THIÊN VĨ ĐỊA, thì người ấy cũng là không ích chi cả. Tôi muốn điều dắc mới con nhà em trẻ lần bước, cũng như leo thang, bước từ đất dưới mà lên, dầu cao cho mấy cũng lần mò mà lên dặng.

Nguyễn-tất-Đoài
(Sau sẽ tiếp theo)

Đường giáo huấn

(De l'Instruction)

Quý vị khán quan rõ biết rằng: vạng sự từng nhơ già xuất, muôn việc bởi sự học mà ra; là vì học dĩ phá ngu; hề phá được sự ngu rồi thì tư chất thông minh hẳn đạt, dễ tìm kiếm, hay về cách chước quý mầu ích nhơn lợi chúng. Như ông Phan-Linh (Franklin) người Huê-kỳ bày cây Thấu-lội; ông Ba-Binh (Devis Papin) người pháp-quốc độ sức mạnh hơi nước nóng mà chế tàu: cả hai mà nhờ trí thuật mà khai cơ tạo vật như vậy. Ấy là thượng phẩm chi nhơn; còn bậc thường nhơn, kẻ nào có thức học thì chuyên nghề chi cũng tốt với hơn người dốt nát. Vậy thì học chẳng những được vào cửa công hầu, ruộng dơng theo đường hoạn lộ mà thôi: hề tấn thì vì quan, thôi lại vì dân, song dần nấy là dân trí, trong lòng đã sáng kính luân như tờ tấm kia vậy, mặc dầu theo dết lựa là. Rứa cho nên quan Toàn-quyển lo mở mang cái đường giáo huấn trong cõi đông-dương càng ngày càng rộng thêm được bữa hóa cái học thuật của chúng ta như các nước văn-minh bên Âu. Mỹ. Ngày lo lập các trường đại học dạy pháp luật, đủ nề nếp làm quan, dạy bắt vật canh nông, thương mại, dạy thao lược binh cơ văn văn; sĩ tử chẳng cần đến Pháp-quốc cho xa vời, học nội bên này cũng đủ dụng: ấy rất tiện cho mọi người, bớt sự tốn hao. Thật là quan Toàn-quyển Sarraut dư tài chế cấm phanh tiền, ơn vô lộ gọi nhuần nam, Bắc. Trên đã quyết lòng mở mang dân trí, dưới lẽ nào chẳng hơn hở thuận theo; vậy đứng làm cha mẹ răn mà cho con ăn học chứ nói rằng làm ruộng, lập vườn chẳng cần phải học, cứ nơi cách thức ông bà mà làm theo thì xong. Biết sao rằng xong? Kẻ mù đi quen đường

rời đi một mình cũng dặng vậy, nhưng mà chậm bước, sao cho bằng kẻ sáng láng. Trống một cái cây kia phải biết nó ưa hạp phân gì chịu chỗ đất cao thấp, thì tiết xây dôi làm sao, phải ương, phải chiết cách thức dưng bao nếu người lập vườn thông thạo thì ắt được cây trái thanh vượng, hơn là người thấy chúng mà bắt chước, làm theo một may một rủi, có chất được vào đầu, song trước hết phải trèo lên núi biết trời cao, có đập dền chỗ khe sâu, mới rõ là đất dầy; muốn vào đường đại học phải khẩn khẩn theo đường tiểu học mới đến; nếu không a, b thì làm sao biết dợc? Vậy thì dầy a, b là ai đó? Thấy giáo tông, giáo láng là người vớ lòng cho trẻ đó! Xét lại thì phận sự quý vị dầy có kèm chi với các hàng công ích với đời dầy. Rứa mà thói đời sao khi dợc? Kể nói rằng... học hành bao nhiêu! Tuy thức học không bao nhiêu, mà phụ ích cho con dân biết là bao nhiêu! Hề người mà có ích cho đời thì là quý đó! Còn học ít học nhiều, chẳng qua vì bởi một chữ thời, chứ ai lại thua ai.

Ấy vậy: hề tưởng phạt, phải tưởng ông sư, trọng sự học hành, phải trọng người dạy dỗ; thấp cao cũng vậy, nhờ tuổi nhỏ mới làm ra sông lớn, nên quên chỗ cội rễ khác nào quên đứng hóa sanh.

(Còn tiếp theo)

MINH-NGUYỆT.

CHỮ SÁI

Tờ An hà nhựt báo số 36 Jeudi 4 Octobre 1917, trương 11 bài dịch văn tề Ngạt-ngư sai 1 chữ nhà Đường ông Hàng-dù mà tôi viết nhà Tống; nên xin nhất lại cho nhảm.

Nguyễn-tất-Đoài

Giống lúa nên trồng

Bốn quán kính cùng Lục-châu chực tồn rõ : nay có thư quan Tổng-lý phòng canh-nông thương-mại tại Saigon gửi cho các sở tham-Biện nói về giống lúa Huê-kỳ và Ramây.

Thư ấy có dịch ra quốc ngữ sau đây cho chư khán quan hiểu :

Saigon, le 29 Septembre 1917.

Thư quan Tổng-lý sở Canh-nông, Thương-mại tại Nam-kỳ, gửi cho quan Chủ-tỉnh Cantho.

Tiếp theo cái thư số 452 của tôi đã gửi cho ngài hôm 19 Mars, nay tôi xin cho ngài rõ : giống lúa Huê-kỳ và Ra-mây đem ra bán tại chợ phiên bên thành Lyon (tại Pháp-quốc) thì xem ra rất quý, tốt hơn lúa xứ Y-pha-nho. Có nhiều người kiếm mua hai thứ lúa ấy lời chừng một muôn lần.

Xét đó là mối lợi lớn. Bởi vậy cũng nên biết coi trong năm nay, thiên hạ làm hai thứ lúa đó đáng bao nhiêu. Vậy xin ngài làm ơn gửi cho tôi một cuốn sổ biên tên chủ điền Langsa hoặc là Annam trong tỉnh, những người có dựng từ một trăm mẫu sấp lên, chỉ cho tôi hiểu rõ tên họ và chỗ ở của các ông và chỉ cho tôi biết mỗi người làm đáng bao nhiêu lúa Huê-kỳ và Ra-mây.

Tôi rất cảm ơn ngài.

Ký tên : Morange

Ấy đó chư tồn coi thì đủ rõ các thứ lúa trong xứ Nam-kỳ mình đây thì bên Đại-pháp chuộng có hai giống nhưt là lúa Huê-kỳ và Ramây. (Ráo-mây).

Hai thứ lúa ấy xét ra thì tốt hơn lúa xứ Y-pha-nho. Nên có người bên Đại-pháp hỏi mua một muôn tấn (một tấn là một ngàn kilos).

Vậy kẻ có điền sản lớn cũng nên troàn cho tá điền mình làm hai giống lúa ấy

cho nhiều, đã dễ bán mà lại đáng giá vì lúa ấy nặng cân.

Trong lúc giặc giã này lúa gạo khó bán, ít ai mua là vì bề chuyên chở bất tiện và cũng bởi ngoại quốc chê giống lúa xứ mình không đáng tốt và nhưt là không rặc.

Nay có người chịu mua chắc hai thứ Huê-kỳ và Ramây thì ắt là sao bán cũng đáng giá.

Bốn quán ước trông có một điều là xin phải lựa lọc trong hai giống ấy cho thiệt rặc, thứ Huê-kỳ và thứ Ramây (Ráo-mây) riêng thì lo chi là ế.

Vậy xin các ông điền chủ và nhà nông phụ hãy nong nả vô mà giành mối lợi to này cho kịp.

An-hà

Rượu nếp Annam

L'acool de riz Annamite

Nếp Annam đặt rượu rất tốt. Song bởi bị Khách nó đoạt cái nguồn đại lợi ấy, làm cho ta thúc thủ vô sách.

Trời ôi ! Xứ ta mà ta bị chúng ép dè ! Chân con mắt, chống con ngươi mà coi !

Ở đâu thì tôi chưa tưởng mối lợi bao nhiêu, chớ tiệm rượu Trà-vinh, mỗi ngày nó phải đóng thuế có hơn 100\$00. Không lời mà dám như rứa à !

Ài đi ! Lời làm sao mà quá đời lời, nên vậy tôi ta không xếp sao được.

Rán sao cho lò đặt rượu về tay ta, kéo dè lâu ngày càng khốn.

Cúi xin hãy ráo xin phép đặt rượu, vào thùng, vào chai đáng bán ra ngoại quốc.

Nếu đặt bằng nếp và nước cho thiệt rất tinh sạch, thì rượu trắng trong, tốt lắm, ngon lắm.

Xứ người sao đem rượu tới nước mình biết mấy thứ. Mình tính để mua chớ không chịu bắt chước hay sao ? Nhấm cũng chẳng khó mà

Cúi xin ai nấy lưu tâm lo lẩn.

Huỳnh-văn-Ngà (Travinh)

Bình-dăng

Ngày vặc vặc gương vàng chói rạng, đêm thanh thanh về ngọc ánh lòa, trời trời xanh, nước nước biếc, cách thu này tạo hóa cho ai ? — cho khắp cả ba ngàn thế giới. Bởi quan dân, hàng sang tiện đồng chung nơi bóng quế. Kẻ giàu nghèo, người ngu trí cũng sáng thừa màu hồng ; nào ai rằng ít ai lại rằng nhiều, quyền tự do cân nhắc như nhau : mặc rượu thánh, mặc thi thần, rót rót ngâm ngâm cơ thường nguyệt. — Ấy vậy cuộc ở đời đường danh lợi, cửa công hầu, vòng cương tỏa, chốn nước non . . . so ra cũng thế : tự nơi lòng mình ưa chuộng. Hễ học giỏi, đủ trí tài, thì được vào thi cử, được bổ làm quan ; lựa là phải so đo cội rễ, như tục xưa rằng : « con sãi ở chùa thì quét lá đa ». Còn người có tội phạm luật hình thì mực thước kéo ngay, há đi vì kỷ vị nhân. Sánh lại người với người cũng là khách nơi trần thế, nên Đại-pháp cho chúng ta dự hàng Bình-dăng thật rất chánh rất công ! Bình-dăng là trong mỗi tự do : có tiền muốn đến nhà hàng, vào rạp hát, sắm xe hơi, cất nhà lầu . . . dẫu thung dung tự tại miểng là dưng trái phép và làm chi thiệt hại đến người thì thôi, chẳng ai câu ai thúc. Rứa mà chúng ta khá xét lại : sự Bình-dăng ấy cũng có chừng có dỗi, nếu không, ắt nước nhà lộn xộn, thiên hạ khó biết phân. Tỷ như một đám bông kia đủ thứ ; cầm nhung, vạng thỏ, móng tay, lan, huệ, sen, hường . . . cả thấy là loại hòa, nhưng mà sắc lẹch mùi thơm, chẳng giống, cái thì hữu sắc vô hương, cái lại hữu hương vô sắc ; vì mỗi mỗi đều có tánh chất riêng nên một loại mà ra nhiều thứ. Ấy người đời nào khác chi hoa : hoặc bình phỉ mĩ, nét đoan trang mà tri hóa ngu muội ; hoặc bộ tướng sấu

nhược mà thiên tư sáng láng ; hoặc sức lực mạnh gian mà biếng nhác ở không ; hoặc hình thù yếu ớt mà siêng làm . . .

Vậy điếc lại thì có phải khác nhau chẳng. Cho hay quan dân, già trẻ, trai gái cũng một lò tạo hóa dựng nên, song le : dẫu phải khlo quan, trẻ phải kính già, trai đừng hiếp gái ; kẻ vô ích cho đời quý sao bằng người có ích ; bậc tiền nhưn phải sau hàng quân tử . . . chớ rằng bình đẳng mà rồi thừa cang thương.

Có người biết xét bốn phận mình. cách cư chỉ phải thời phải phép. Lắm kẻ không thức tánh soi mình, không phân thưởng hạ, được phước tự-do, Bình-dăng rồi làm thái quá, ra vẻ khó coi, quên phong hóa lễ nghi là giống mới nước nhà chánh trị. Nhiều trang làm mặt phong lưu, giả bợm văn-minh, pháp luật kim thời sảo thuộc, thấy chữ : « Tự-do, Bình-dăng, Bác-ái » không hay chiêm nghiệm là sao, coi nết ăn thói ở tự kiêu tự thị. Vào chốn hương thôn thì không biết khlo trượng người tuổi tác, đất kỹ chỉ như con công, mặc dẫu tổ họ múa men ; còn tới nơi công pháp thì làm bộ khum khum, cúi cúi, mắng việc rồi ngánh mặt giả lơ.

Vậy thì xin vừa vừa cái Bình-dăng, giữ lễ nghi khuôn phép là hơn. Ví như áo quần rực rỡ, dây nón dù khăn thanh lịch mà không có tước trời thì mấy khác mộc-hầu của bọn Sơn-dông. Muốn đến chừng già dưng trách trẻ, thì lúc trẻ đây hãy biết khlo già : ấy là dọn đường tốt cho hậu lai nơi dẫu.

MINH-NGUYỆT

Huê-thượng giảng kinh

(Tiếp theo)

Còn như Bản-đạo đây là vì buồn đời : nhưn tâm lạnh noãn, thế thói cao dè, nên

hồi 30 tuổi Bần-đạo xuất gia đầu Phật, xa chốn thị thiêu, nấu nướng cảnh tịnh, quyết tu trì cho khỏi tiếng thị phi. Để qui thọ phải rồi, quyết lòng sùng kính Phật đạo, nên tuân theo Phật pháp, nghĩa là ven giữ năm điều: Sát sanh, Âm dục, tà dâm, gian đạo, khi trá, ấy là ngũ giới cấm. vì muốn sự ác duy có năm điều này là nặng nề hơn hết, kinh ngàn cuốn cần cũng chẳng đồng, vậy muốn giữ cho tròn ngũ giới thì nhất là phải ăn chay: Cơm cháo với muối gạo mà thôi. Nếu kiêng thịt cá mà nich tôm cua, rau củ cũng là phạm tội sát sanh: Tuy vật nhỏ nhen chó cũng có sự sống vậy! Người mà ăn chay giải thì tính khí nhuơn suy, lửa lòng giảm bớt, sắc nước khôn xiêu, hương trời chẳng động, dầu âm thanh mà dương suy cũng khó cho diễn khí chuyển liên; ấy là cách thể tránh đều dâm dục ái ân. Còn những kẻ tu tại gia như trong bốn đạo vậy, chẳng dứt được mối chung tình, mà ăn chay chi đó? Có phải là muốn học đòi Phật pháp chăng? Mỗi tháng định mấy ngày chay giải?, tới kỳ thành tâm trai niệm, tư tưởng đến đều đạo đức của Phật mà thức tánh thanh tâm ở theo như vậy, nghĩa là làm lành lánh dữ; dầu no đói tương đưa cũng đủ, miệng là ngày ấy xét mình xưng tội, ăn uống sấm hối thì Phật chứng mình cho. Chớ miệng mới ăn chay rồi buông lời hung ác, thiệt càng thêm tội lỗi, chớ có ích chi đâu. Phật nào có hiểu ăn chay, và chớ tưởng rằng ăn chay mà Phật độ, không ăn chay mà Phật bỏ. Duy có biết ăn năn sửa mình, giữ tánh từ bi, thì Phật cũng rước, như chuyện này:

Có lẽo kia chuyên nghề đạo tặc, hồi trai tráng thì đào ngạch, trổ óc nhà, làm mấy mối giàu to; lúc già lại đi ăn cắp vặt, chuồng mõ trong chùa cũng nóc; các sãi đều biết mặt, song không lẽ thừa cáo, làm thiệt hại cho y, vì bề tu thì làm phải ai quấy trời ai, vậy bợn già mới

dễ người cứu khuôn đó trong chùa mãi. Ngày kia y biết mình gần chết, vào chùa bạch với ông thầy cả rằng: «Cả đời tôi nhúng trộm cướp của người, bây giờ tôi nghĩ lại biết ăn năn thì đã muộn, vì tội lỗi ấy rất nặng nề cho tôi như đá tre trong dạ. Tôi không biết làm sao cho tiêu rồi được, xin thầy làm ơn chỉ bảo. Hoặc cáo đầu đi tu như thầy vậy chăng?» Ông thầy có lòng ghét tên bợn bấy lâu, nay sẵn dịp kiếm kẻ trừ đi cho rảnh, mới đáp lại rằng: «Nhà người biết hồi tâm vậy thì cũng cảm động Phật trời, nhưng mà không hết tội được; phải làm như vậy mới xong: Mai đây người ra trước chùa leo lên cây gia đó, chừng tới ngọn rồi thì người phải thả tâm cầu nguyện và niệm Phật ba tiếng cho lớn, rồi nhảy đại xuống. — Mẹ! Chết rồi gì? — Đừng sợ! Có đây thiết tọa của Phật sẽ vớt người mà đem về trời.» Tên bợn kinh thiết, mai làm như vậy. Còn ông Sãi lại núp mà coi, lấy làm đắc chí, sao nó cũng phải chết. Lại thay! Khi tên bợn niệm Phật rồi nhảy xuống, thì sãi ta thấy một sợi lụa điều vẫn mình tên bợn đem lên trời, y như lời đã dối tên bợn vậy. — Cách ít ngày sãi ta buồn, ăn uống không dạng, lại tính thầm rằng: «Thằng đó hung ác vậy mà Phật còn rước thay, hướng chi mình làm tội Phật bấy lâu, nữ nào không độ.» Sãi ta bèn leo lên cây đa và làm y như tên bợn. Ôi thôi rớt xuống bị một nhánh đa xóc ngang mình, chừng trong chùa đem xuống thì bụng sinh chằng bưng; Phật bắt tội, cho hóa ra bình vôi: Cái chùa là nhánh cây gia xóc vào bụng hồi đó, miệng bình là chỗ bụng bị nhánh đa xóc.»

Ấy vậy bốn đạo có nhớ chăng? không ăn chay như bợn đó, mà lòng chơn tu một lúc, Phật cũng gọi hồng ân, đem về thiêng liêng vĩnh tại; còn ăn chay niệm Phật nhiều năm, chừng làm ác một giờ, thêm

lò dạ tham lam, thấy người được phước muốn hưởng phước như người, nên mới bị dọa, hóa ra bình vôi cho thiên hạ mớ xoi luôn luôn trong bụng ác đó.

Rửa thì chẳng cần niệm Phật ăn chay mà đổi thế, xin giữ cho trọn đạo làm người, ấy là Phật vậy!

TRUNG-NGUYỄN

Nhấn thị thân chi bửu

NÉT NHỊN LÀ NÉT BẢO CHO MÌNH

Kia lao xao thiên hạ đua chen nhau trong đường danh lợi, xem cõi trần như cuộc chiến tranh. Bởi chiến tranh nên có khi: người lại giết người, nào khác kiến mà ăn kiến! Rửa thì cái lợi danh mắc mớ là bao! Như tên G. bấy lâu sấm một chiếc dò đưa bộ hành qua lại sông Ơ; may gặp cảnh gặp thời nên bề sanh nhai càng ngày càng phẩn chấn, chữ kiêu thiên đậm nét thình thình. Gặp hồi Phật độ, nhiệm lấy teu đồng, Vợ con G. mặc sức làm kiêu hãnh mặt, người khinh kẻ trọng thấy dễ khi, đến đời dám buông lời tự thị: «Muốn từ từ thì sấm dò mà đi!» Tục thường nói: Gà ghét nhau tiếng gáy, nên mới đá nhau; người ít xét cũng ghét lời vô độ, mà phải gây đều oan trái. Có anh em tên E., sức sấm tàu cũng nổi, hướng là ghe dò! Nghe người phụ nữ lấy lưng thề ấy, xúc ý NAM NHƠN, bèn xuất bạc sấm một chiếc dò cũng đưa nơi sông ấy. Quan sở tại có ban phép thi hành, nhưng mà e sanh đều tệ biến, nên dặn hai đảng chiếc qua chiếc lại, không được tới lui một lược mà chụp giựt bộ hành. Ấy là quan có ý muốn cho đôi bên hòa thuận với nhau; còn người lại cố ý gay bém, nên từ đây đôi thời xiết bao là phi thị. E. ý giàu, hạ giá mà rửa hờn, (chẳng ngờ là gây thêm oán) G. mất lợi, lập mưu toan hại chúng

(chẳng ngờ là gây thêm họa.) Ban đầu muốn người trăm đáy nước cầm gươm phay đâm ghe E. cho lúng cho chiêm; té ra trời bất dụng gian đảng, lái ghe E. thấy bất động, đầu dây mới nhợ phải tuồng ra. Cho hay NHƠN NGUYỄN NHƯ THÚ, THIÊN LÝ VỊ NHIÊN! (người muốn vậy mà trời chưa cho vậy.)

Rửa mà không biết xé, G. lại cương cẩu, «chước kia bắt thành thì dùng kế nọ:» Xuối em thích khách!!! Tình anh em, cắt tay há chẳng đau đến ruột; bề em ngã anh đứng, anh xiêu em đỡ; phải bình vực dũa giúp nhau: Ấy là xứ NHƠN LUÂN CHI TƯỜNG. Nhưng mà sự cứ thế phải chăng, chẳng phải là bởi củ tâm mỗi người: Kẻ tiền nhơn thì mang lấy huyết rửa hờn, chẳng sợ tội trời, không kiêng phép nước.

Tên N. nóng trả thù anh, cặp đoàn thương đón E. toan cố sát. song le từ SANH HỮU MẠNG, tài như Hạn-Vô mà lập hội HƯƠNG-MÔN cũng vô ích; trí như Gia-Cát mà dốt được cha con Mã-y hay chăng? Tên N. HỌA HỔ BẤT THÀNH, lại phải sa vào hình ngục.

Cớ sự nì là bởi

G. SUY NHƯỢC, TRỊ GIẢ BẤT NGHIÊM, để cho con vợ NGẠO VẬT KIỂU NHƠN, chích mịch đến người, nay phải ăn hờn nước đắng, đêm nằm gối chẳng dạng yên.

Còn E. cố chỉ một lời gió thổi Phật qua, mà nên nổi SANH SỰ SỰ SANH làm bấy! Kia Khách-trú sấm tàu đưa khắp NAM-CHAU, tiểu na tiểu nị ôi inh, tình bạc đãi chúng ta lắm lắm. Lễ thì lấy sự giết; kia mà tranh cạnh với hạn này mới phải. Rừng rã ấy, công ích này; xứng đã quá xứng, danh hời rạng danh!

Ở đời hơi đâu mà giận người đời: Phải trái, thiệt hơn rộn rục với nhau một hồi rồi cũng đại hư. Tranh cao tranh thấp, chác dữ cru hờn, chỉ chi mà phải một lòng lo lắng. Vì như lấy sự khóc của người mà làm sự vui cho mình,

thì cái lương tâm có được yên hay chẳng? Phạm muốn tâm thần an ổn thì nhậu nhện là hay hơn. Vả lại dần cái nóng này một hồi mà thôi lui một bước, thì rộng đường đi lại khỏi lo ghe thuở. Không nhậu không dần, ắt là việc nhỏ hóa ra việc lớn, lại sinh cái mối buồn rầu, tai họa liên miên. Vậy biết nhậu thì là cái báu cho mình, không biết nhậu thì là cái khốn nạn cho mình đó!

Còn người thương chớ vội mừng, người ghét đừng cố giận; phải suy đi xét lại coi mình quấy đến chi mà ăn năn hối hận, cái quá tưng lương; coi mình phải đến chi, ngộ lập tâm noi dấu, cứ néo thẳng đi hoài; vậy mới gọi tôn tâm giải tánh, trước trời vật vại như gương trong: diệp lại người khác người là đều đạo đức đó thôi!

Có kẻ sao thấy người hờn giận lại làm cho lửa lòng nộ hừng thêm, không hay suy xét, cứ tự kiêu tự mãn, gọi mình là phải luôn luôn, thì càng ngày càng tổn đức, bị chữ căng cường mà phải lụy thân; Châu chấu chống xe bao lâu!

Xin bạn thanh niên xét lấy mà thức lòng: Thà nhậu ubau một người một ít mà được yên, hơn là tranh đấu mà phải dẫn do tắc dạ. Hề là: BẠN DUẬT TƯƠNG TRI, thì: NGƯỜI ĐẮC LỢI!

Bách-Bích

Nhàn du

Chiều bữa 14 Septembre 1917, nhâm bữa nay không mưa, đường sá khô ráo tuy là trời không trăng song nhờ ánh đèn khí chói sáng: Khách nhàn du dọc chỉ hướng tình, người vô sự cũng thừa cơn ráo bước. Vả lại lúc này là lúc trung thu tuần trời hay âm ý, ít khi được nắng trong gió mát như bữa nay, nên tôi cũng thừa diệp dạo chơi, đi tới chợ, thấy nhà chợ phủ che tứ phía, hỏi ra rồi mới

rỏ hát chèo, kẻ nói khá người nói không phân phân bất nhứt tôi thăm nghĩ chẳng ích chi mà vào đó; bất dĩ thì mình cũng làm lợi cho nó là kẻ ngoại bang, nghĩ như vậy nên đi trốn, đi vừa ngan Casino Messner, bỗng đâu: giọng ôi linh chuông trống vang rền, cái gì vậy? ở... ở... lẽ cầu phước chùa Âm-hồn đang cử sự (cái này coi khi khá hơn hát chèo!...) sáng bước tôi men vào đó đứng xem cầu phước đường nào, tới nơi thấy cách dọn chầu đẹp để biết bao, màn chắn phủ hoa là ảnh rạng, liền cần ọc xa cừ nhấp nhún, điều tăng loà khắp chốn thêm ngời mắt trông vào ngó cảnh thiên-thời vì chẳng khác Ngọc-hư cung điện, bàn Chánh-Điện có treo tấm kiển, một chủ đề «Thập diện loại Cô hồn» ấy là nơi rất trọng rất tôn, Bửu-An-Hội giữ gìn mục chi, bàn kẻ đó bong hình nhi nữ, ấy là Phật-Quan-Âm cao ngự tòa sen, kẻ hai bên có gã Thiện-Tài cùng Long-nữ thọ chường Phật pháp, bàn bốn mạng xem ra rất đẹp, ngư hóa long chường xào thiệt mà, hình trông ra dạn dũa với cà ớt và tới để làm nanh vuốt, bàn ngòi nữa xa xa một chực, trên quả đài chường đĩa từng hầu xem kỷ cương cho rõ đuôi đầu, khen người chế cách nên xào thiệt ủa... hình ai đứng oai phượng lăm liết, tay chống đao khôi giáp nghiêm trang, có phải chăng Nguyễn-Soái-Đinh-San, hay là hỡi Thượng-San Triệu-Tử? ế... bộ đồng bộ mình nghi bất tử, chớ Tiết-đinh-San đảo thứ hà vi, Triệu-Tử đâu mà tới chỗ nì, quả Hộ-Pháp Di-Đà phật tử, còn bên tả ông chi rất dữ mặt như hùm miệng tợ chần tình, đầu mọc sừng xem bất lạnh mình, lưới một thước le ra thêm gồm, đứng chống nạnh bộ coi bậm trọng, tay phất cờ chẳng biết làm gì chẳng giống ai tôi nói chẳng đi, lòng suy nghĩ nghĩ suy mãi mãi, ở... nhớ rồi ông Tiêu-Điện quí đầu tây phải, trị cô-hồn trong lúc ra dăng, thấy mặt ông chúng nó kinh hoàng bằng chẳng có nó toan làm dữ, ủa... kẻ gốc cột hình Dương-Lục-Sứ, rần ba chòm khôi giáp tốt thay phò Tống trào danh rạng tới nay, cùng Tiêu-Hậu Bắc phiên

tranh đấu, phía bên nọ một chẳng rất xấu, râu quăn đeo mặt tợ Ôn-Đinh, có phải là phần Tề trào để tiếng chúng kinh sao còn tới Trai-Đàng hà cơ? Mèn ôi!... không phải!... mặt giống mặt mình nghi tâm vớ, có lẽ đầu chú nớ đến đây Thiện bên kia Ác ở bên này hai tướng trước qui hàng cửa Phật, xem ngoái lại trước sau cho thật hồn kim sơn lại với ngân sơn, có hai thàng thước bản đứng hờm, ai vào đó chắc là nó đập... Những mảng xem chơi vài chập quá mười giờ mà chẳng có hay, chốn gia trang ý muốn trở hải nghe bốn hội cùng bản luận, tính dục chỉ khách du nhẩn húng, sẵn Cô hái thiện nghệ từ tài, giúp ca xang trôi dòng ít bài, cho chư vị rõ tài bao nã, nam tài-tử Chín Gi giáo khả cảm, cò, tranh hòa dòng nhạc khoang, Cô hai bên cất tiếng ca xang, hai bản oáng nghe thôi ngơ-ngẩn, hơi cao thấp nhiều câu biệu bản, dân cho ai gan sát cũng phiền, dòng phù trăm kết thâm đồ quyền, khêu gan ruột anh hùng càng suy nghĩ, khiến lòng khách cũng nhiều quí vị, kẻ sơ ra ai nấy háng lòng, trong cơ binh Phó-Quân hai ông, ông Trọng với ông Thơ ngồi đó, lòn khoanh rẽ chới coi sáng rõ, giây bực-chinh mang đỏ màu ở anh năm-Thiên sáu-Khá sáu-Cổ, Ký-Trình với Đệ-Nhi giáo-Ngo, hà-Quôn, tư-Châu Thấy-Cụ, Thấy-Đế, Đệ-Cần giáo-Trì, anh hai Thơ, đệ-Cần, thấy Châm, thêm giáo Lý Thông-Vân Bà-Tặng, còn nhiều nữa tánh danh không rõ đặt, xin miễng tình mưa chớ chấp nê, muốn nhọc công cho trọn một bề choán giấy thêm hàng tôi xin dăm; nhìn bên tả các dăng một đám nào là cô hai H..., cô tư C..., cô sáu H..., cô tám L..., và một cô chi chi mà nhỏ nhỏ... Sắc phù dung đáng đức nhà vàng, đóa trả mi sau trước vền vang ví chẳng khác nhĩ kiều cư Gian-tã, thấy mà nhớ... hèn chi... Đời tam-Quốc phân tranh thiên hạ, lập Trước-Đài chẳng biết chú Tháo có ý chi không?... mắng rằng mà, tương hùng sự quyết diệp Gian-Đông lập để nghiệp? hay là muốn đoạt Tây-Thị chi sắc!!!... ôi, chuyện cũ hơi nào mà

nhắc, cuộc đang vui âu lóng giọng phù trầm, hơi luồn lùa đóng bực nam âm, khách khiến húng thích tình đang mê mẩn, cứ khúc phụ nữ hoàng sầu vô hạn chẳng biết ý chi, lối ở đâu mà giữ tiếng tơ việc tình không ai nấy đau ngổ, đang chập trời cò buông cảm cáo thối... khá tiết! mấy khi vậy một hội, ca đôi bài phí dạ khách quan!... Ôi!... Giọng tiên tao không nghĩ nghĩ lại càng, cung cao thấp chẳng nhớ nhớ thời thêm chạnh.

Luôn diệp lời xin tặng Cô hai A... tài từ một bài thi như vậy:

Bấy lâu từng miễng giọng ca ngậm,
Tai mắt rõ rồi thiệt chớ lăm,
Ngón nhẩn phiếm loan nên gọn ghê,
Hơi hoàai cửu khúc rất phù trầm.
Nhắc khoan lăm lúc khêu gan ruột,
Tao nhả đôi phen chạnh néo thâm.
Ước dặng canh chầy thương trôi tiếng,
Đầu nhảm hồn bẻ khách tri-âm.

Cẩn-thơ. Tế ngộ giai nhân (P.B.D.)

CHỮ CÂN DÙNG THEO ĐỜI

(Tiếp theo)

Cửu TIÊN CÔNG BỐ, KIM VIẾT MINH SANH. Nghĩa chánh! — Trước linh cửu tấm CÔNG BỐ, đời nay gọi là tấm MINH-SANH.

Giải lý: Tấm MINH-SANH dùng lựa xen sắc đỏ trắng, mà làm một bức cho rộng dài.

Từ bực TAM PHẨM nhẩn lên thì dùng 9 thước; bực TƯ PHẨM nhẩn xuống thì dùng 8 thước; bực LỤC PHẨM nhẩn xuống thì dùng 7 thước; còu như kẻ THƯ NHƠN, thì dùng 6 thước.

Trong tấm MINH-SANH ấy thì có xen màu đỏ. Những việc dùng về sự tang chế, thì đều dùng màu trắng, duy có một tấm *minh-sanh*, thì có dùng màu đỏ xen vào mà thôi. Sao mà dùng màu đỏ? Bởi tấm MINH-SANH ấy là sở dĩ để cho người ngoài biên chữ mà tặng khen người chết, nên phải dùng màu đỏ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-tất-Đoài

TIẾNG TỤC NÓI KHÔNG NHẦM

Bởi bấy lâu người Annam ta học theo chữ Tào, chữ thì như nhau, song tiếng nói thì khác lắm. Vì tiếng phổ âm của chúng ta, thường hay bắt chước tiếng mấy nước, rồi truyền nói mà nghe quen, nhưng mà nhiều tiếng nghe không lý, như tiếng: NHỊ-TÌ, HÀNG-XÉN, vân vân. .

1. Tiếng chánh NHỊ-TÌ là: NGHĨA-ĐỊA, bởi người Tào nói NGHĨA-ĐỊA, mà chúng ta nghe in là NHỊ-TÌ, nên truyền nhau mà nói quen lắm vậy, vả chẳng chữ NGHĨA-ĐỊA là miếng đất nghĩa, chúng nó kết nghĩa với nhau, mua 1 khoảnh đất ấy để mà làm miếng đất cúng chôn những người trong họ nó chết, Nếu như mình dùng tiếng NHỊ-TÌ thì không có nghĩa chi hết.

2. Tiếng chánh HÀNG-XÉN là HÀNG-SÂN. Vì tiếng người Tào kêu là HÀNG-SÂN, mà mình nghe in là HÀNG-XÉN. Bởi chữ HÀNG-SÂN là của thường, của ấy bán cho người ta thường dùng, nên tiếng phổ âm của mình, truyền nhau mà kêu quen là hàng xén. Nếu như mà dùng thiệt tiếng hàng xén, đã viết ra chữ ấy không đúng, mà lại không nghĩa lý chi hết.

Nguyễn-tất-Đoài

Y PHƯƠNG TIÊN DỤNG.

Chứng Lý-cấp-hậu trọng: chứng này mua làm như kiết, trắng trắng bắt đi sông không ra. Phải dùng 1 chỉ rươi Xuyên-hậu-phát, đổ vào 3 chung nước sắt còn 1 chung rươi. Phải dùng 1 chỉ 2 phân Bình-lang (câu tám vung) tảo cho thiệt mịn, đổ hòa vào chung rươi nước sắt trên ấy, uống cho hết đừng chừa cặn, rất nên hiệu nghiệm.

Cũng chứng này: có phương lại dùng một vị Siên-sưu-giáp phơi khô nghiền cho thiệt nhỏ, uống với nước cơm vo, uống chừng 5, 3 lần cũng hiệu vậy.

Nguyễn-tất-Đoài.
(Sau sẽ tiếp theo)

TUÔNG

LÂM-SANH, XUÂN-NUÔNG

Huỳnh-văn-Ngà (Travinh) Soạn

(Tiếp theo)

LÂM-MÃU-THÂN.—Phu quân bà!

Ta bỏ phu tướng lụy san san!

Cát đoạn sầu tình áo nảo can!

Nguyệt chiếu tam canh hổ điệp liếng!

Hàng đăng bán chằm lụy mang mang!

Hữu viết.—Như mụ ni là, nhờ lộc chúa vạn chung no ấm, đời trước chống thiên tử rõ ràng. Chữ hiền dài tá trị Tề-bang, hiệu viết vì vong như Cựu-trần. Sách có chữ rằng: tại gia từng phụ xuất giá từng phu, phu tử từng tử thời thời đã phải. Ai đi! Ngày cửa tương bán vàng treo hổ đầu, đêm ubà binh các tía vắng luôn thao Khép cỏi hoa đã trót phận thơ đào! dặng mảng gần tin gió từ xa miền anh võ, thôi. Còn như thằng con tôi, đánh tuy chữa để nơi bần hổ, thì nặc lòng chớ tài cũng đã đáng dựa đầu ngạo. Bữa nay ý mẩn răn mà chớ thơ phùng vắng mặt ra vào, nơi huyền thất bật churn lui tới? Ủy này con! Sao không ôn nhuân kinh sử vào làm chi sớm vậy a con?

LÂM-SANH.—Dạ dám thưa mẹ! Hoác sanh thành chi đại ngời, phối vớ trụ chi thâm ân. Xin cho con ngoạn kiến sơn vân, sau ngỏ dặng nhân du mai trước.

LÂM-MÃU.—Nay con thưa cùng mẹ cho con nhân du mai trước nữa chi? Thích đương kỳ ước, tùy ngộ nhi an. Vậy thời, mẹ cho con ngoạn kiến du san, cho nhớ chữ thừa hoan thực thủy, nghe con?

LÂM-SANH.—Dạ, dám thưa mẹ! Sơn thủy nhứt đài cung thắng chí. Cúc tòng tam cảnh khả hoan tình, vậy thời, tạ huyền đường khoan vọng liễu ninh, để xuân thọ nhân mai lãnh.

NAM-XUÂN.—Mai lãnh nhân du sơn thủy thích tình vậy nước trí non non.

LÂM-MÃU NAM XUÂN.—Chữ rằng: cung thể thân ân ngày, lo nước đắng, tới lần trên cay

LÂM-SANH NAM XUÂN.—Đá vàng dộc tạc thảo ngay, chẳng phen khốc trước, cũng tày ngọa băng.

LÂM-MÃU NAM XUÂN.—Nhớ lời đoạn trử nghĩa phượng, tam canh khác cốt, ngũ thường minh tâm.

LÂM-SANH NAM XUÂN.—Gót từng khắp chốn như lâm, hổ noi Vương-mãng vui tâm Tử-Tư.

(Còn nữa)

Nhứt dạ sanh nhị kế

II

(Tiếp theo)

Bền kêu Thường bước lên lầu,
Đánh cờ giầy phút thử câu tài tình.
Nghe kêu Thường nhẹ trong mình,
Bụng mòng nhấp khởi tỏ tình hàn hoan.
Ráp vô cờ sắp sẵn sẵn.
Đi quân đi tướng hai đảng giao chinh.
Ngũ-Thường đánh chẳng tận tình,
Giả thua ngộ dặng chủ mình mẩn vui.
Đuổi luôn Thường bốn năm hồi,
Mi-Nhan đắc chí đứng ngời xuê xang.
Cuộc vui Thường bỗng thở than,
Mi-Nhan gạn hỏi chớ cang có gì?
Ngũ-Thường chẳng đáp tức thì,
Tờ dài thơ vẫn ai bi rất buồn.
Mi-Nhan thấy vậy hỏi luôn,
Sao em không tỏ ngọn nguồn duyên do?
Hay là thua mấy bản cờ,
Mà em mắc cỡ này giờ đó chẳng?
Lớn mà dẫu chỉ có ăn,
Nhỏ em nghĩ chẳng hổ ban chi nào.
Người ngoài biết dặng hay sao,
Chỉ không bày tỏ âm hao ai tường;
Cám ơn tình chị đoái thương,
Em xin tỏ nỗi đoạn trường chị nghe.
Vả em nào phải nhà quê,
Như em đã nói khi về nhà ni.
Dòng em ngọc điệp kiêu chi,
Con quan Thừa-tướng phò tri trào Lê.
Nghe đồn sắc chị em mê,
Ước ao coi thử thế thì giả chơ.
Đối cha ra tỉnh Lạng-sơn,

Đặng mà du học tám đường gặp nhau.
Cho hay tượng bởi trời cao,
Thiên tòng nhưn nguyện em vào được đây.

Từ em thấy chị nhặng nay,
Lòng em thương nhớ mấy ngày ngày.
Lại thêm đức hạnh chị dày,
Tương tư em lưỡng hoài hoài thêm khêu.
Bém năm trộm dấu thắm yêu,
Năm canh, trấn trọc chín chiều ruột đau.
Tuy vân chung chạ cùng nhau,
Song đường sông lớn biển sâu ngăn đường.

Huỳnh-văn-Ngà (Travinh)

(Còn nữa)

Hoài cổ phú

Rõ rõ cúc hạ thu, ba thu lục cúc đều khô héo.

Hay hay sen chín hạ, chín hạ qua sen đã rã rời.

Cho hay vực hãm nên cồn, mới biết gò cao hóa bể.

Quán âm dương rước khách, xưa nay biết mấy muôn đời.

Đồ tạo hóa đùa người, qua lại biết bao nhiều chuyển.

Lấp lẳng ngọn đèn trong kiến, lênh lênh bóng nguyệt dầy sông.

Đường nư ất tôn rươi hạ chung, đường say đường tỉnh.

Thang-Vô chính trụ cờ một cuộc, hoặc dặng hoặc thua.

Của có không nào khác đám mây.

Người tang hiệp mau đường bọt nước.

Tì châu túc cam bẻ ngạ tử, hai con có trước đã về đâu.

Luyện liêu đơn lo chước trường sanh, bốn lão Thương sơn đều bạc đầu.

Xuân lục ba canh, quyền thực đề, dẫu dôi dêm trường.

Mộng tàn nửa gối, điệp thang châu, mơ màng giấc quê.

Thiệt tha bấy một gò huỳnh nương, ngọc lấp hương phai.

Nào nùng thay đổi cụm bạch dương, mưa sáu gió thắm.

Ngựa trước ai một may một ruồi.
Hữu dưới chằm ven cỏ ven không.

(sau sẽ tiếp theo)

THI TẬP

TẶNG NGUYỄN-TIÊN-SANH
CHỦ BÚT AN-HÀ

Từ ngày trở mặt báo An-Hà,
Cũng ngóng dân đoàn xã hội ta.
Nhấn được Văn-minh soi đã khắp,
Vạch đường trình độ thấu đều xa.
Khuyến người kỹ nghệ cho giàu nước,
Khích kẻ nông thương muốn lợi nhà.
Điều giặc hậu lai là nghĩa vụ,
Rối đây danh vọng biết bao là.
Chợ-gạo (Mytho) Phan-hà-Thanh

NÓI LÃO THƠ

Gậy dựng ta ra trước đã lâu,
Đều chừng Bàn-cổ hơi còn sau.
Đồng nam đất lở bởi lem mặt,
Tây bắc trời nghiêng đỡ sỏi đầu.
Bành-Tổ sống lâu, lâu có mấy?
Tê-Thiên sức mạnh, mạnh gì đâu?
Thế gian nghe nói ngờ không thiệt,
Gia-Các dùng mưu phải tới cầu.
M.^{me} Jeannette (L. X.)

HÒA VẬN

Không, chồng, tròng, bóng, lòng,
Ai ôi có thấy chuyện này không,
Đã hẹn cùng nhau lại lấy chồng.
Ngày vấn chích chiu con ác lặn,
Đêm trường ong óng tiếng Nhàn trông.
Đền phòng vắng vẻ lời to nhỏ,
Dưới trướng quanh hieu động lý bông.
Vội hỏi ông tơ sao cắt cớ.
Càng thường buộc trói nhẹ đường lòng.
Nguyễn-thuần-Hậu, Laghi

CON CUA

Tung hoành đây nước lợi nghiêng ngang,
Cổng từ tám nghoe lại lưỡng càng.
Bãi biển tha mồi nuôi lỗ miệng,
Bờ sông ghềnh ngàn mặt lình tang.
Đa đồng cứng cứng kêu rằng giáp,
Gạch vá mềm mềm ấy gọi gan.
Lột vỏ ở đời cùng hậu bạn,
Ra ngoài chẳng thấm thấm vào gan.
Nguyễn-trung-Hội, compositeur à
l'imprimerie de l'Ouest, Cantho.

TỰ THUẬT

Nghĩ mình hoành liệt đứng làm trai,
Giúp nước bên công cũng đủ tài.
Thần phận là đền ơn cùc đục,
Công danh nấy phú đứng cao dày.
Càng thường một gánh khôn hay xiết,
Thần từ ba giếng chẳng giám sai.
Cái nợ Nam-nhi ai cũng rửa,
Miếng cho trung hiếu vẹn toàn hai.
L. Q. K.

PHONG TÌNH

Ba sanh phận gái lỡ hường nhan,
Lời hẹn chỉ cho lời với chàng.
Cũng quyết tơ đào xe chỉ thắm,
Còn toan cỡi yếm trả tình quan.
Gắng niềm chung thỉ lòng chưa cạn,
Buộc chữ càng thường lẽ phải mang.
Kết cớ ngậm vành đến chúc nghĩa,
Tái sanh duyên nợ cũng không loan.

HẬN TÌNH

Một lời đã hẹn trước cùng mai,
Chậm tính chi đào hóa trái sai.
Duyên đó bởi trời xuôi cách bức,
Tình đây nơi tạo quyết tương lai.
Tương tư nhuộm bệnh đã không giải,
mối nợ riêng sầu giám hỏi ai.
giận bấy ông tơ lòng tráo chác,
Hằng đêm á sắc buộc anh tài.
(L. Q. K. tự-Phùng-Xuân.)

KHUYẾN HỌC

Quê kịch lời khuyên sĩ các trường,
Lập thân trước phải học văn chương.
Mắc xem kinh sử thông tà chánh,
Miệng đọc thi thơ rõ biện thường.
Có chất có văn nhiều kẻ mến,
Hay cung hay khinh hiểm người thương.
Công danh gán gổ mau thành tựu,
Mới gọi tang bồng chí bốn phương.

CÁI BÓNG THƠ

Hình dạng đen mờ chẳng nói năng,
Cùng người đi chạy bộ lạng xăng.
Ban trưa dạo kiếng đóng ra dạo,
Lúc tối ăn bán hiệp lại ăn.

TỰ THUẬT

Chơn treo mây, tay gát dấu
Nghĩ đời mà thẹn cuộc hoa dâu.
Ăn tươi ước hẹn cho đành-đoạn,
Bề lợi tình chung rất thâm sâu.
Nếu chẳng tơ-tám gây lý sự,
Có đâu gan ruột đánh xà-ngầu.
Vị tri nay có cơ quang ấy,
Thì khỏi ngày xưa quạ bắt cầu.
Cộng-đồng-Minh

HOÀI TÌNH

Vi ai xui khiến nỗi buồn riêng,
Nhớ tới duyên xưa lụy nhỏ liến
Mường (tượng) tượng hình em nhập
Mơ màng ngữ tiếng bậu ngoài hiên.
Hoành-Dương từ đây chim trông đợi,
Huê-Biểu hối nỉ cá lại phiền.
Trách bấy ai ôi lòng có thấu,
Cầu-ô lại phụ nghĩa tiền khiên.
Nguyễn-thuần-Hậu, Laghi

TRÁCH BẠN BẠC TÌNH

Hồn vì tơ đỏ khéo lời không,
Đó vội làm le muốn lấy chồng.
Khẩn nguyện nơi đây lòng chẳng nhớ,
Lời thề tại đó dạ không trông.
Bàng khuâng tưởng nỗi ong chơi nhụy,
Bát ngát chạnh niềm bướm giỡn bông.
Đó lấy chồng thì đây cưới vợ,
Đừng lòng chấp trách lợi màu lòng.
Nguyễn-trung-Hội, compositeur à
l'imprimerie de l'Ouest, Cantho.

Nam-kỳ thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	4 105
Hàng Đồng-Dương	4 00
" Hồng-kông	4 00
" Chartered	3 97

Ngồi cần ngọn đèn xem cuc ngắn,
Đứng xa tấm vách thấy dài nhẵn.
Tục rằng trẻ bé theo chơi giỡn,
Bị nó nhồi cao té ngã lẳng.
Giang-hưng-Long
Caukê, làng Hòa-Thịnh

KHỐC TRẦN-THIỆU (Chinois)

Hay lừ chết, Hóa khốc muối,
Tương tình hia tỷ biết chữ người!
Sanh lý có thuở còn vấy hiệp,
Tứ biệt nào khi gặp dặng rồi!
Bữa dịp Cánh-thơ nỏ nán thối,
Ngày nay âm-cảnh lữ đã lui!
Biết nhau từ lúc từng sua lái,
Ai lữ hóa thang hóa vãi trời.
Tào-nhơn-Đổng khốc (P. B. Đ.)

THÂN HOA TÀNG

(Thi nhứt thú)

Hoa teo một năm mấy ai màng,
Ông bướm ngày xưa dẽm trót ngàn.
Dưới cội Trường-khanh quơ chổi dục,
Trên thêm Tống-Ngọc bước chơn ngang.
Buổi bờ nương dựa cơn mưa gió,
Cung lãnh dánh ngõ buổi đá vàng.
Nẫu vọt thế đời đã chán chớ,
Còn chi trông cậy cái hường nhan.
Cộng-đồng-Minh

BA-SON LÀNH TIỀN

Tới bữa rời su thấy biết chừng,
Đàn bà con gái xúm chen chưng.
Lao xao trước lộ người buôn gánh,
nhộn-nhứt bên dăng kẻ bán bưng.
Con ngóng cha về mua bánh trái,
Vợ chờ chồng lãnh lặn tiền lưng.
Năm giờ kiền đồ lặn ra cửa,
Gặp mặt thì kêu đó biểu dưng.
H. Thị-Hèn, Gia Định

THÂN DUYỀN

Cát-cớ ai đeo chữ phụ phàng,
xúc tình chạnh đến nỗi vương-mang.
Cầu thi đồ trấp ngâm chờ bạn,
Chén rượu nưong khấn rót dợi chàng.
Giận chi người đời hay tráo-chác,
Hờn tơ nguyệt lão khéo vợ-quàng.
Càng thường lòng buộc giây cam sắc,
Thời cũng đành cam cuộc lỡ xàng.
Lý-phụng-Cơ

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 4 Octobre	1\$70 tới 1\$75
Thứ sáu — 5 —	1 70 — 1 75
Thứ bảy — 6 —	id.
Chúa nhật — 7 —	1 70 — 1 75
Thứ hai — 8 —	1 70 — 1 75
Thứ ba — 9 —	id.
Thứ tư — 10 —	id.

BẮT ĐẤT KỲ TỬ. — (Một sợi giấy lụa rút sát hai mạng người). — Làng Nhơn ái Ngày 4 Octobre, lúc 11 giờ trưa. Vì Thị Diễm hăm thích cờ bạc, nên ăn cắp tiền bạc của chú chồng mà theo tú sặc, cho nên chú chồng là Trần-văn-Thoại lấy làm bất bình cho vợ mê sa đở bạc, thua cũng đã nhiều lần rồi.

Bởi vậy chú chồng là Trần-văn-Thoại kêu vợ là Thị-Diễm về mà la rầy: Kể đó Thị Diễm giận chồng nên mới lấy sợi giấy lụa theo và 10 \$ 00 mà đi. Chú chồng đang cơn nóng giận hốt lửa, cũng chẳng thèm đi tiệm kiếm, tưởng cho vợ mình hăm dọa mà thôi. Nào dè đầu cho Thị-Diễm đi tự ái thật. Lúc đó con Thị-Diễm là tên Sơn và người ở lối xóm là Thị-Út đi kiếm gặp Thị-Diễm thất cổ mà chết ngổ dựa buổi mĩa mới tri hô lên và phi báo cho Thấy Ban-biện Định-bảo rờ đến xét từ thì, thì đo từ mỗi giây cột trên cây xuống đến cổ là 0^m 60, còn từ dưới đất lên đến mỗi giây cột trong cổ là 0^m 55. Vậy Thấy Ban-biện có chạy tở cho quan Biện-Lý mà xin chôn từ thì.

DÁNH GHEN. — Ngày 4 Octobre, lúc 12 giờ. Vợ lớn và vợ bé của tên M... S... người chụp hình ở tại đường toà, rầy lộn cùng nhau cùng về sự bất bình trong việc nhứt phu mà lưỡng phụ. Chủ chồng thấy vậy nổi hành hung thề thường làm sao cũng chỉ tiêu thiếp là hơn, nên bình vợ nhỏ là người Annam, mà tá thiêm Sấm ấy quá bộ.

Kể lính tuần thành lại bắt cả hổ vô bót mà lãnh tiền vạ.

Đó nhứt phu lưỡng phụ ở đời đặng đầu !!!

GÀ MÀI DÁ HOÀI. — Ngày 4 Octobre, lúc 12 giờ trưa, có thị M... đánh thị L... là vợ tên làm máy ở dưới chiết tàu Dal-gali. Đang lúc hai người đờn bà nẩy án đã với nhau tại đầu tàu chệt, thì có thị N... vô cang hai đảng. Ruồi bị đánh nhảm một thoi vô sổng mũi ấn trâu, huyết lưu máng địa. Kể lính tuần thành đến bắt hai đảng. Ấy là làm ơn mất oán da !!!

BỌN GIAN BỊ NẤ TRÓC. — Làng Nhơn ái. Khi ngày 2 Septembre 1917. Thấy ban biện Định-bảo có nghe phong phanh rằng: có ba tên bợm đem bán một con bò giá bạc là 10\$00. Thấy hổ nghi là bò gian nên mới bán rẻ như vậy nên sai người đi dò, thì nỏá tróc được ba tên là tên Diễm, tên Trí, tên Dương, chúng nó chạy án rằng: Bò đi lạc ngoài đường nên chúng nó bắt mà bán, song có tên phó xá Chạy ở làng Tân an đến nhận rằng: bò ấy của va đã bị ăn trộm bắt hôm đêm 12 tháng 8 Annam.

Nên cả ba tên bợm nấy đều bị giải đến Tòa mà lãnh án.

Cáo-bạch

Đến ngày 31 Octobre này rạp Hát-Bóng của Ông MESSNER sẽ khai « Đại-yếu-hội ». Hát hình tốt lắm. Xin lục châu chư quân từ đến xem chơi.

Rạp hát cất tại đường mé sông gần chợ Châu thành Cần-thơ.

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

Là et approuvé avant publication par un
Cantho, le 12 octobre 1917
L'administrateur
[Signature]